kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

GIỮA KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: VẬT LÝ - LỚP 10

*Thời gian làm bài: **45 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 14/10/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: L10.GK1.185

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Một người đi thẳng 64 m theo chiều dương, rồi quay lại đi thêm 69 m theo chiều ngược lại. Quãng đường người ấy đi được bằng

A. 133 m **B.** 5 m **C.** 69 m **D.** 64 m

Câu 2. Vật ném xiên trong trọng trường đều, vận tốc đầu theo hai trục $u_x = 11$ m/s, $u_y = 23$ m/s. Trục y hướng lên, $g = 10$ m/s^2 bỏ lực cản không khí. Tính thời gian đạt đỉnh quỹ đạo theo giây, làm tròn đến một chữ số thập phân.

A. 230 s **B.** 2, 3 s **C.** 1, 2 s **D.** 4, 6 s

Câu 3. Mô hình chất điểm chỉ dùng được khi nào?

A. Khi ma sát nhỏ tới mức không ảnh hưởng kết quả.

B. Khi biên độ góc nhỏ và dây không dãn.

C. Khi kích thước vật rất nhỏ so với quãng đường nó đi.

D. Khi biến dạng của vật nhỏ tới mức bỏ qua được.

Câu 4. Một cảm biến dịch chuyển có thể vừa **lệch điểm không** vừa **sai hệ số thang đo**: trong miền làm việc, số chỉ thị và chiều dài thật liên hệ với nhau bởi $r = aL + b$ ($a > 0$ a, b đều chưa biết). Kĩ thuật viên đo lặp ba lần mỗi đối tượng:

Dãy đo	Số chỉ thị (mm)
Chuẩn 0 (không tải): r_0	$-0,15$ $-0,15$ $-0,05$
Chuẩn chiều dài L_S: r_S	$36,95$ $36,95$ $37,05$
Chi tiết cần kiểm: r_X	$28,3$ $28,35$ $28,4$

Chuẩn chiều dài có $L_S = 35$ mm (sai số của chuẩn nhỏ hơn mức hiển thị, bỏ qua). Độ chia nhỏ nhất của cảm biến là $\delta = 0,05$ mm. **Quy ước lập khoảng chỉ thị.** Với mỗi dãy, lấy c là giá trị trung bình, Δ bằng **độ lệch tuyệt đối trung bình cộng nửa độ chia** khoảng chỉ thị là $[c - \Delta; c + \Delta]$. Ba khoảng của ba dãy coi là độc lập. **Quy ước báo cáo và nghiệm thu.** Hai cận của khoảng L_X được làm tròn **hướng ra ngoài** đến $0,01$ mm (cận dưới làm tròn xuống, cận trên làm tròn lên). Chi tiết chỉ được công nhận **đạt** khi **toàn bộ** khoảng ấy nằm trong dung sai $[26,7; 26,95]$ mm. Báo cáo nào đúng?

A. $L_X \in [26,72; 26,94]$ mm — **không đạt** dung sai **B.** $L_X \in [26,73; 26,98]$ mm — **đạt** dung sai

C. $L_X \in [26,85; 26,86]$ mm — **không đạt** dung sai **D.** $L_X \in [26,73; 26,98]$ mm — **không đạt** dung sai

PHẦN II. TỰ LUẬN

Câu 5. Đồ thị vận tốc – thời gian của một vật gồm hai đoạn: từ $(0\ \text{s};\ 5\ \text{m/s})$ tới $(8\ \text{s};\ 8\ \text{m/s})$, rồi giữ nguyên vận tốc $8\ \text{m/s}$ thêm $9\ \text{s}$ nữa. Tính gia tốc trên đoạn thứ nhất (làm tròn đến hàng phần trăm).

.....

.....

.....

Câu 6. Một đoàn tàu có vận tốc đầu $13\ \text{m/s}$ và gia tốc $-1\ \text{m/s}^2$. Tính độ dịch chuyển sau $9\ \text{s}$ (làm tròn đến hàng đơn vị).

.....

.....

.....

Câu 7. Một ô tô chạy với tốc độ $17\ \text{m/s}$ trên đường rải sỏi. Người lái phản ứng mất $1,1\ \text{s}$ rồi phanh, xe giảm tốc đều với độ lớn gia tốc $4\ \text{m/s}^2$ cho tới khi dừng hẳn. Tính quãng đường xe đi trong thời gian phản ứng.

.....

.....

.....